

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 263/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Trương Văn M do có kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 106/2018/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Trương Văn M (tên gọi khác: Quẹo Em); giới tính: nam; sinh năm: 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/3 Huỳnh Tấn P, khu phố 5, phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Trạm nước BG, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trương Văn T và bà Võ Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2017 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo M: Luật sư Từ Kim Thanh - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

Người bị hại: Ông Ngô Đăng K, sinh năm 1958 (chết); có các thừa kế gồm: bà Dương Thị Xuân T (vợ của ông K), sinh năm 1962; Ngô Thị Xuân T, sinh năm 1983 và Ngô Thị Xuân D, sinh năm 1985 (các con ông K); cùng địa

chỉ: 205 lô F chung cư AQ, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bên bị hại: Luật sư Trịnh Bá Thân – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có kháng cáo, không liên quan kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/9/2017, Trương Văn M sau khi uống rượu về đến trạm bơm nước KT, đường Trần Xuân S, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và gọi ông Ngô Đăng K là nhân viên trạm bơm mở cửa để M vào gửi xe gắn máy. Do ông K không đồng ý cho M gửi xe nên M chửi ông K, ông K tức giận mở cửa dùng dây xích đánh M, M né tránh được và lấy con dao cùn trong rổ ve chai của bà Võ Thị B (mẹ của M) để gần đó chém lại ông K. Ông K đánh lại trúng tay của M hất văng con dao xuống đường.

Sau đó, M lấy xe gắn máy biển số 52Z1-4117 chạy đến xe bán nước dừa của chị Đặng Thị C (cách trạm bơm khoảng 32m) lấy con dao chặt dừa (dài 43,7cm) đang để trên xe, rồi cầm dao chạy bộ đến trạm bơm. Thấy M cầm dao đến, ông K bỏ chạy xuống bờ sông về phía xà lan đang neo đậu. M đuổi theo dùng dao chém nhiều nhất trúng vào đầu và tay ông K. Lúc này chị C nhìn thấy la lên thì M lấy xe gắn máy bỏ chạy. Ông K được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện 115, đến ngày 21/9/2017 thì chết.

Ngày 21/9/2017, Trương Văn M đến Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 881-17/KLGD-PY ngày 08/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân ông Ngô Đăng K chết: “do vết thương và chấn thương sọ não”.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 con dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 31,5cm, mũi bằng, bản lưỡi chỗ rộng nhất 7,5cm, cán bọc gỗ dài 12,2cm;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Lucky, biển số 52Z1-4117. Qua xác minh xe do ông Nguyễn Bá P đứng tên đăng ký nhưng hiện nay ông Phúc đã bán nhà đi đâu không rõ. Bị cáo M khai mua xe của một thanh niên (không rõ lai lịch) vào năm 2015 để làm phương tiện đi lại.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS-P2 ngày 19/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Văn M về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 106/2018/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn M phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Trương Văn M tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/4/2018 bị cáo Trương Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 23/4/2018 bị cáo Trương Văn M có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 23/4/2018 đại diện bị hại gồm bà Dương Thị Xuân T, Ngô Thị Xuân T, Ngô Thị Xuân D có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư Trịnh Bá Thân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày, phân tích các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội có động cơ đê hèn, lời khai của ông Trương Văn M khẳng định bị cáo thường xuyên gây sự với ông K. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có rất nhiều thời điểm có thể dừng lại để chấm dứt hành vi phạm tội. Thế nhưng chỉ vì tức giận việc ông K không cho gửi xe mà bị cáo dùng dao tấn công, quyết giết nạn nhân đến cùng, mặc dù đã có nhiều người can ngăn. Một lời khai khác của ông Lê Quốc H khẳng định khi bị can ngăn, bị cáo đã đẩy ông H ra và liên tục nói chém chết bị hại. Giám định pháp y thể hiện ông K bị đâm hơn 20 nhát, đầu bị móp, bể hộp sọ. Bản án sơ thẩm cũng chưa xem xét việc ông K là người đang thực hiện công vụ, đó là bảo vệ trạm nước. Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo và gia đình cũng không hề đến xin lỗi, thấp nén nhang hay bồi thường cho phía người bị hại. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các đại diện bị hại, tuyên phạt bị cáo mức án tử hình.

Luật sư Từ Kim Thanh bào chữa cho bị cáo có quan điểm cho rằng: Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo M về tội “Giết người” là đúng. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cũng rất hối hận nên đã rút kháng cáo. Do đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản án sơ thẩm đã xét xử đúng

người, đúng tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đối với yêu cầu kháng cáo như sau:

Về hình thức, kháng cáo của bị cáo, của những người đại diện cho bị hại hợp lệ nên được xem xét. Về nội dung vụ án, quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình và bị cáo đã có đơn xin rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo. Đối với kháng cáo của các đại diện bị hại, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo đã phạm tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng là có tính côn đồ. Tuy nhiên trong vụ án này, nạn nhân cũng đã có hành vi dùng dây xích tấn công bị cáo, có lời khai của người làm chứng là ông Lê Quốc H - nhân viên trạm nước cùng làm với ông K xác nhận. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo tù chung thân là phù hợp. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các đại diện bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[I] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/4/2018 bị cáo Trương Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đến ngày 23/4/2018 bị cáo có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo M theo luật định, và tiến hành xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại.

[II] Về nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

[1] Trong vụ án này, đã có đủ cơ sở xác định: chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt đối với người bị hại là ông Ngô Đăng K dẫn đến việc cãi vã, xô xát giữa hai người, bị cáo Trương Văn M đã dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu và tay của người bị hại. Hậu quả ông K đã tử vong “do vết thương và chấn thương sọ não”.

[2] Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cũng như hậu quả đã xảy ra cho thấy, việc cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại và quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại cho rằng, hành vi của bị cáo là đê hèn và man rợ, để từ đó đề nghị Hội đồng xét

xử cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo Trương Văn M mức hình phạt Tử hình thấy rằng:

[3.1] Ở trường hợp này, qua xem xét, đánh giá động cơ, mục đích, cách thức thực hiện tội phạm cũng như hậu quả từ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đối với người bị hại cho thấy, việc truy tố và xét xử hành vi phạm tội của bị cáo M theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, với tình tiết định khung hình phạt “*có tính chất côn đồ*” theo điểm n là có căn cứ. Việc phía bị hại và Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại cho rằng phải xử phạt bị cáo theo các tình tiết “*Thực hiện tội phạm một cách man rợ*” và “*Vì động cơ đê hèn*” theo các điểm i và q khoản 1 của điều luật này là không có căn cứ và không thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành theo quy định của pháp luật, cũng như không phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

[3.2] Qua xem xét và đánh giá các chứng cứ đã thu thập thấy rằng: Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt giữa bị cáo M và người bị hại, bị cáo đã dùng dao để trong giỏ đựng phế liệu của bà Võ Thị B (là mẹ của bị cáo) đánh ông K. Sau khi ông K dùng tay hất làm con dao rơi xuống đường, bị cáo M tiếp tục dùng xe máy chạy đến quán bán nước dừa của chị Đặng Thị C chụp lấy một con dao chặt dừa dài 43,7cm, lưỡi dao dài 31,5cm tiếp tục đuổi theo. Khi người bị hại bỏ chạy và nhảy xuống sông và di chuyển về hướng sà lan đang neo đậu trên sông, bị cáo nhảy theo, tay trái cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu và tay ông K. Bị chém, ông K di chuyển về phía gành bờ, M tiếp tục đi theo dùng dao chém tiếp và dao đã bị tuột khỏi tay rơi xuống sông. M lao đến ôm và đè ông K xuống bờ sông và dùng tay đánh ông K. Chị C là chủ quán bán nước dừa đứng trên lề đường Trần Xuân S nhìn thấy M chém và đánh ông K nên truy hô, nhưng M không dừng lại.

[3.2] Tại bản kết luận giám định số 881-17/KLGD-PY ngày 08/12/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi Ngô Đăng K như sau:

- Bầm tụ máu hai mắt; thủng rách da trên mắt phải dài 4,5cm. Trầy da đuôi mắt phải kích thước 3,5 x 1cm. Trầy rách da nham nhỡ cằm phải kích thước 2,5 x 2cm. Trầy rách da đuôi mắt trái kích thước 2 x 1cm. Thủng rách da trên đuôi cung mày trái bờ mép sắc gọn kích thước 1,5 x 0,3cm. Thủng rách da trán đã khâu lại 4,5cm. Thủng rách da trán – đỉnh trái đã khâu lại dài 13cm. Thủng rách da đỉnh trái đã khâu lại dài 5cm. Thủng rách da đỉnh cằm trái đã khâu lại dài 2,5cm. Thủng rách da bờ mép sắc gọn ở thái dương trái đã khâu dài 1,5cm. Trần da ngay trên đỉnh vành tai trái kích thước 1,5 x 0,6cm. Xuất huyết dưới da và cơ dưới các vết tổn thương da bên ngoài. Đứt một phần xương đỉnh trái bờ mép vết thương sắc gọn hai vết kích thước 7,5 x 2,5 cm và 2 x 0,8cm. Nứt mặt trong xương đỉnh trái dài 4cm. Xuất huyết ở xương trần ổ mắt hai bên. Xuất huyết lan tỏa dưới nhện rải rác hai bán cầu đại não (nặng nhất ở thùy chẩm phải).

- Nguyên nhân tử vong: do vết thương và chấn thương sọ não.

[3.3] Như vậy, qua diễn biến về nguyên nhân, cách thức và quá trình thực hiện tội phạm của bị cáo Trương Văn M có thể thấy: Quá trình thực hiện tội phạm đã chứng tỏ ý thức mong muốn tước đoạt sinh mạng người bị hại của bị cáo. Diễn biến quá trình thực hiện đã cho thấy bị cáo thực hiện tội phạm với quyết tâm cao và “Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng”. Việc Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình đánh giá đã không xác định nội dung này là thiếu sót và chưa đánh giá hết tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Từ đó, mức hình phạt tù Chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và chưa đảm bảo được yêu cầu đấu tranh và phòng chống tội phạm. Bởi vì hành vi và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, nó đã vô cớ tước đi quyền sống của ông Ngô Đăng K, gây đau thương, mất mát lớn không thể bù đắp cho thân nhân bị hại; trong khi đó bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và đánh nhau gây mất trật tự công cộng; sau khi vụ án điều tra, truy tố và xét xử bị cáo chưa bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bị hại. Vì lẽ đó, đã cho thấy bản thân bị cáo không còn khả năng giáo dục, cải tạo, mà cần loại bỏ vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính trừng trị và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại là có căn cứ.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa về việc đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 348 và Điểm b Khoản 1 Điều 361 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Văn M.

Chấp nhận kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho người bị hại, sửa quyết định bản án số 106/2018/HS-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt, quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn M (tên gọi khác: Queo Em) phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn M** tử hình.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo được quyền gửi đơn đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân xá.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.